

Số: 02 /2010/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 02 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định điều kiện và phạm vi hoạt động vận chuyển của xe thô sơ, xe gắn máy hai bánh, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự tại tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông Đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách và hàng hóa;

Căn cứ các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Lào Cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định điều kiện xe thô sơ, xe gắn máy hai bánh, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự và tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

1. Xe đạp thô sơ hai bánh:

Sử dụng loại xe đạp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1692-1991 và các loại xe đạp sản xuất ở nước ngoài có tiêu chuẩn tương đương tiêu chuẩn TCVN 1692-1991.

Xe đạp 02 bánh được phép xếp hàng hóa trên xe : Về mỗi bên không quá 40cm tính từ giữa trục sau xe, về phía sau không quá 50cm tính từ cuối giá đỡ hàng, xếp hàng cao không quá 130cm tính từ mặt đất (phụ lục 1 kèm theo Quyết định này).

Không được sử dụng xe đạp 02 bánh tự chế và sửa chữa, cải tạo không đúng tiêu chuẩn TCVN 1692-1991.

2. Xe đạp thô sơ ba bánh có thùng phía sau hoặc kiểu xe do Trung quốc sản xuất:

Sử dụng loại xe có: Kích thước bao: dài x rộng x cao = 280cm x 97cm x 105 cm; Kích thước thùng xe: dài x rộng x cao = 140cm x 73cm x 25cm; Lớp

trước được lắp trên vành 660mm, lớp có săm, kích cỡ 26x2 1/2 inch; Lớp sau được lắp trên vành 660mm, lớp có săm, kích cỡ 26x3 1/2 inch; vành được lắp 40 nan hoa cho mỗi chiếc.

Tải trọng: Được xếp hàng hóa không quá 500kg.

Xe đạp 03 bánh được phép xếp hàng hóa trên xe: Cao không quá 130cm tính từ mặt đất; về phía sau không quá 40 cm tính từ thùng xe; về chiều ngang không quá 12 cm tính từ thùng (phụ lục 2 kèm theo quyết định này).

3. Xe thô sơ ba bánh có thùng phía trước (xe xích lô):

Sử dụng loại xe có: Kích thước bao: dài x rộng x cao = 265cm x 105cm x 110 cm ; Kích thước thùng xe: dài x rộng x cao = 120cm x 75cm x 50cm; Lớp trước, lớp sau được lắp trên vành 660mm, lớp có săm, kích cỡ 26x1 1/2 inch; vành được lắp 40 nan hoa cho mỗi chiếc.

Kết cấu khung, thùng xe bằng thép ống đường kính ngoài $\Phi 21\text{mm}$, đường kính trong $\Phi 15\text{mm}$

Tải trọng: Được xếp hàng hóa không quá 200kg hoặc không chở quá 02 người.

Xe đạp 03 bánh (xe xích lô) được phép xếp hàng hóa trên xe: Cao không quá 130cm tính từ mặt đất; xếp hàng về phía sau, phía trước, hai bên bằng thùng xe và một người điều khiển (phụ lục 3 kèm theo quyết định này).

4. Xe thô sơ hai bánh (xe ba gác, người kéo hoặc đẩy) xe trâu, bò, ngựa kéo:

Do nhân dân tự sản xuất theo truyền thống dân gian.

5. Xe gắn máy hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận tải hành khách và hàng hóa:

a) Phương tiện phải bảo đảm quy định tại Điều 53 Luật Giao thông đường bộ.

b) Người điều khiển phương tiện:

Phải bảo đảm quy định tại Điều 58 và Điều 63 Luật Giao thông đường bộ.

Trang bị mũ bảo hiểm cho người đi xe đối với các loại xe bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm.

Điều 2. Quy định sử dụng và phạm vi hoạt động:

Các xe thô sơ đủ các điều kiện quy định tại Điều 1 Quyết định này được tham gia vận tải hàng hoá, hành khách với phạm vi hoạt động như sau:

1. Xe đạp thô sơ hai bánh:

Được hoạt động vận chuyển hàng hoá trong tỉnh Lào Cai.

2. Xe đạp thô sơ ba bánh có thùng phía sau hoặc xe do Trung quốc sản xuất:

a) Được hoạt động vận tải hàng hoá tại các huyện trong tỉnh Lào Cai.

b) Trong thành phố Lào Cai được phép hoạt động vận chuyển hàng hoá, trừ các tuyến đường cấm hoạt động vào những giờ cao điểm: đường Nguyễn Huệ, đường Hoàng Liên, đường Nhạc Sơn và đường Trần Hưng Đạo.

3. Xe đạp thô sơ ba bánh có thùng phía trước (xe xích lô) được phép hoạt động vận chuyển hàng hoá, hành khách trong nội tỉnh trừ các đường cấm như sau:

a) Nội thị trấn do UBND huyện qui định.

b) Thành phố Lào Cai cấm hoạt động vào những giờ cao điểm trên các tuyến đường: Nguyễn Huệ, Hoàng Liên, Nhạc Sơn, Trần Hưng Đạo.

4. Xe thô sơ hai bánh (xe ba gác) và xe trâu, bò, ngựa kéo:

Được phép vận chuyển vật tư, hàng hoá trong phạm vi công trường, cơ quan xí nghiệp, nông trường, trang trại, đường liên thôn, liên xã, đường huyện, trừ đường huyện trong thị trấn, thị tứ.

5. Xe gắn máy hai bánh, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, các loại xe tương tự để vận tải hành khách và hàng hóa:

Được hoạt động vận chuyển trong tỉnh Lào Cai.

6. Đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự:

Người điều khiển phương tiện phải có biển hiệu qui định tại phụ lục 4 kèm theo quyết định này, để nhận biết với các đối tượng tham gia giao thông khác.

Điều 3. Cơ quan quản lý, kiểm tra kiểm soát và xử lý vi phạm

1. Sở Giao thông vận tải Lào Cai tổ chức thực hiện, chỉ đạo lực lượng thanh tra phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm soát, xử lý vi phạm quy định điều kiện phương tiện và vận chuyển hàng hoá, hành khách của các chủ xe thô sơ, xe gắn máy hai bánh, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Công an tỉnh Lào Cai tổ chức, chỉ đạo: lực lượng công an tỉnh, thành phố, huyện, công an phường, xã, tổ chức việc kiểm tra kiểm soát xử lý vi phạm quy định về điều kiện phương tiện và vận chuyển hàng hoá, hành khách của các chủ xe thô sơ, xe gắn máy hai bánh, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. UBND huyện, thành phố Lào Cai:

a) Tổ chức thực hiện, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ký cam kết chỉ sử dụng xe thô sơ hai ba bánh, xe gắn máy hai bánh, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, các loại xe tương tự đủ điều kiện tham gia vận chuyển hàng hoá và hành khách trong phạm vi hoạt động đã được quy định.

b) UBND các huyện phối hợp với các đơn vị quản lý đường bộ trên địa bàn quy định thời gian cấm và các tuyến đường cấm, đồng thời cấm biển báo theo quy định.

c) UBND các huyện và thành phố cấp biển hiệu cho người điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải theo qui định tại khoản 6, Điều 2, Quyết định này.

d) UBND thành phố phối hợp với các đơn vị quản lý đường bộ trên địa bàn quy định thời gian cấm trên các tuyến đường cấm qui định tại Điều 2 Quyết định này, đồng thời cấm biển báo theo quy định.

4. Việc kiểm tra và xử lý vi phạm của xe thô sơ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lào Cai, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website Lào Cai;
- Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT, GT.

TM. UBND TỈNH LÀO CAI

KT. CHỦ TỊCH

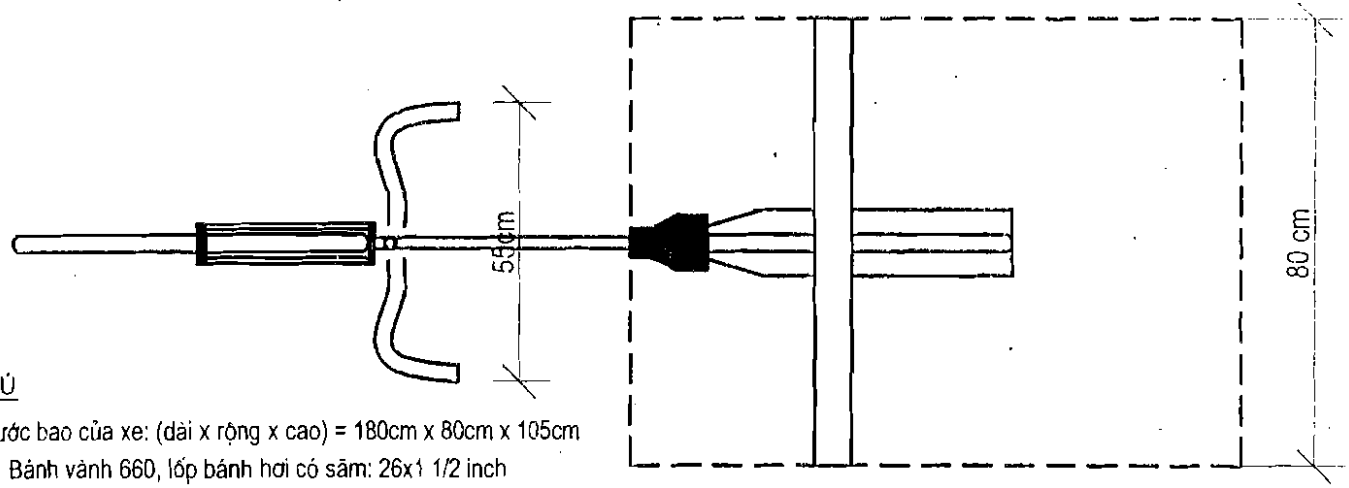
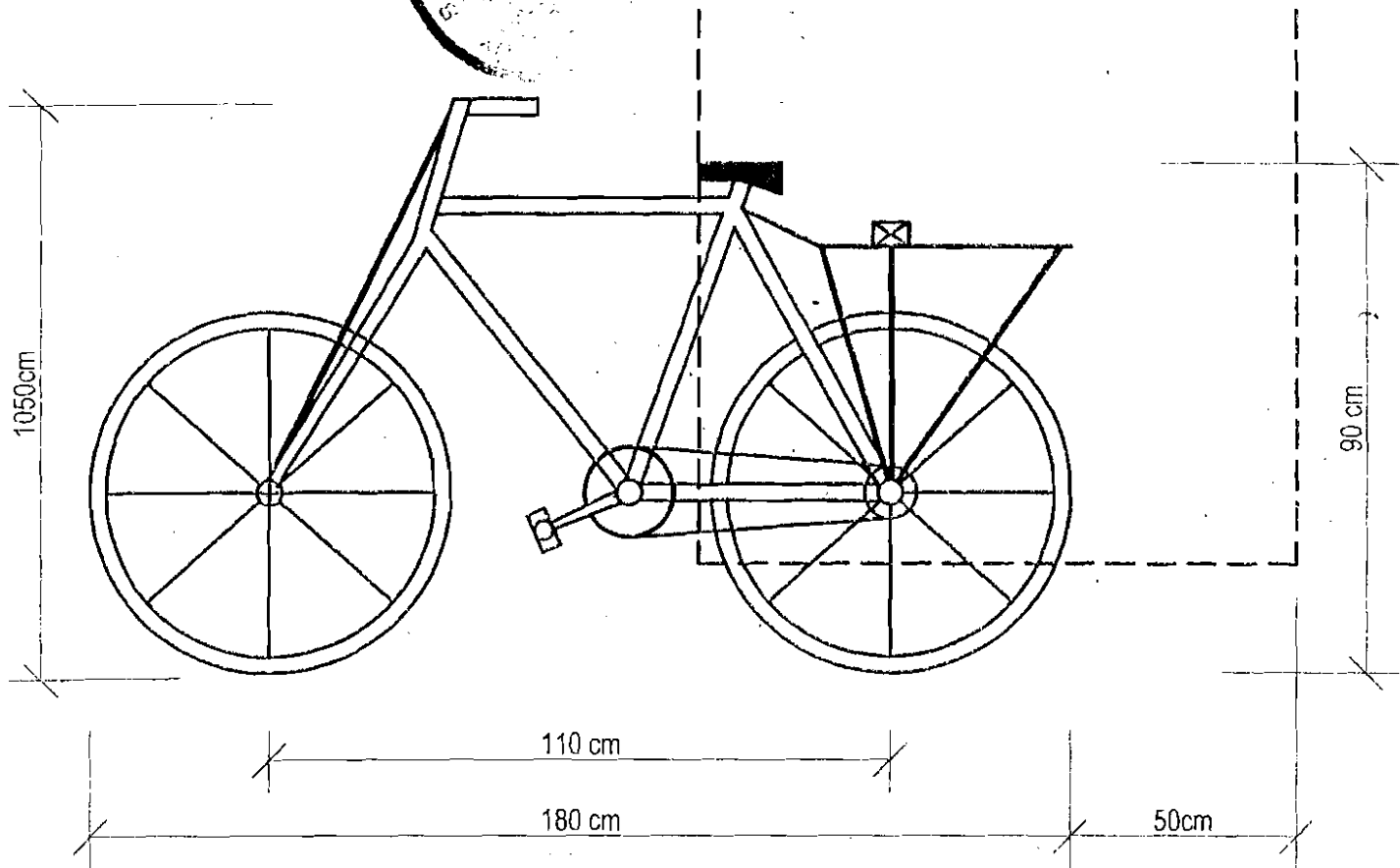
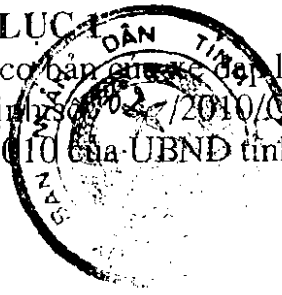
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

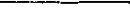
PHỤ LỤC 1

Mẫu xe và các kích thước cơ bản của xe đạp hai bánh
Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 03 năm 2010 của UBND tỉnh Lào Cai.



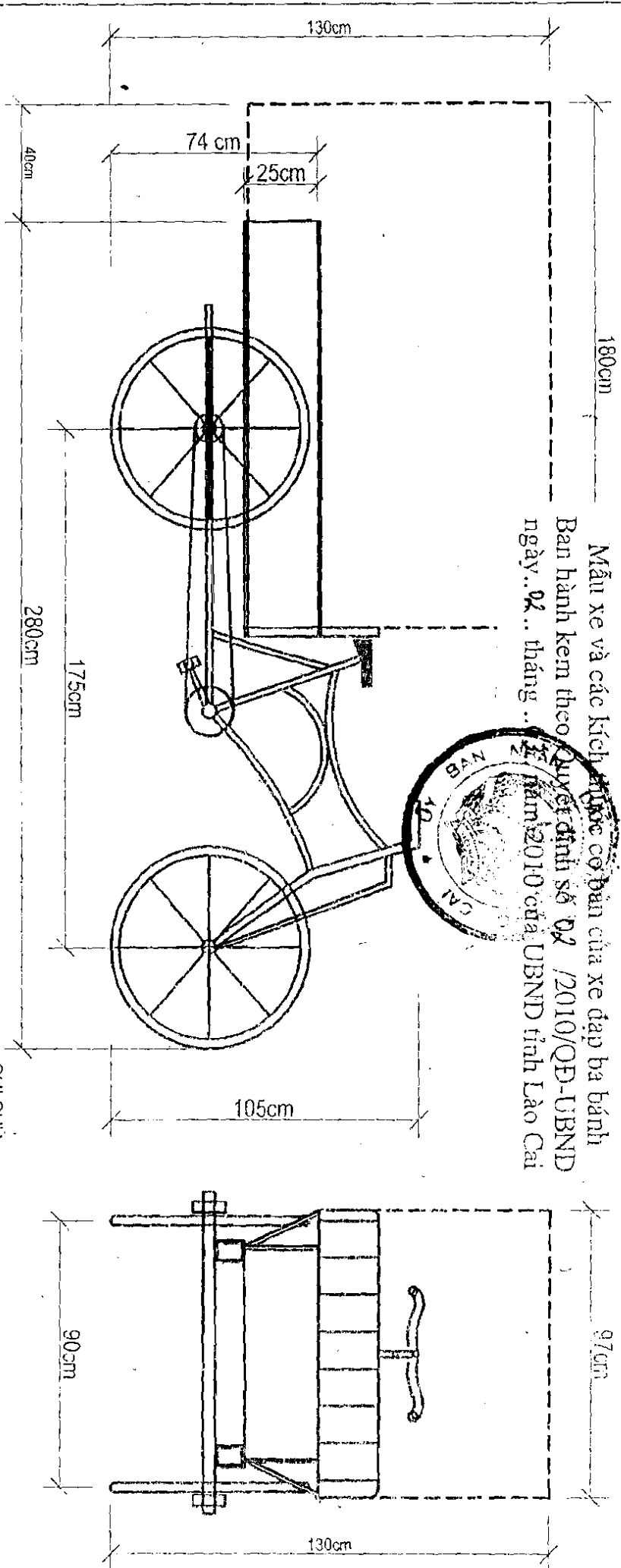
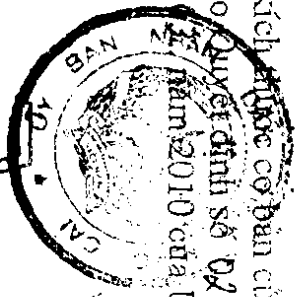
GHI CHÚ

- Kích thước bao của xe: (dài x rộng x cao) = 180cm x 80cm x 105cm
- Cỡ lốp: Bánh vành 660, lốp bánh hơi có sẫm: 26x1 1/2 inch
Ký hiệu được ghi trên lốp xe
- Chiều cao tối đa của hàng hoá tính từ mặt đất là: 130cm
- Đường nét đứt (---) là kích thước cho phép chở hàng hoá:
- Nan hoa theo tiêu chuẩn của vành số lượng 40 cái cho mỗi bánh
- Khung xe theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	XE THƠ SƠ 2 BÁNH		
NGƯỜI VẼ	NGUYỄN MINH CÔNG		TỶ LỆ: 1/20		BẢN VẼ SỐ:
DUYỆT	PHẠM NGỌC LƯƠNG				
			MS.TVLC		

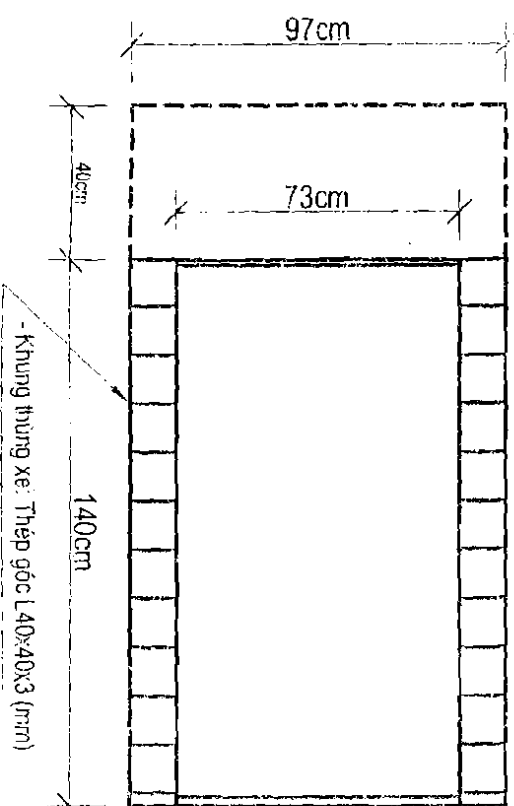
PHỤ LỤC 2

Mẫu xe và các kích thước cơ bản của xe đạp ba bánh
Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2010/QĐ-UBND
ngày...02.. tháng ... năm 2010 của UBND tỉnh Lào Cai

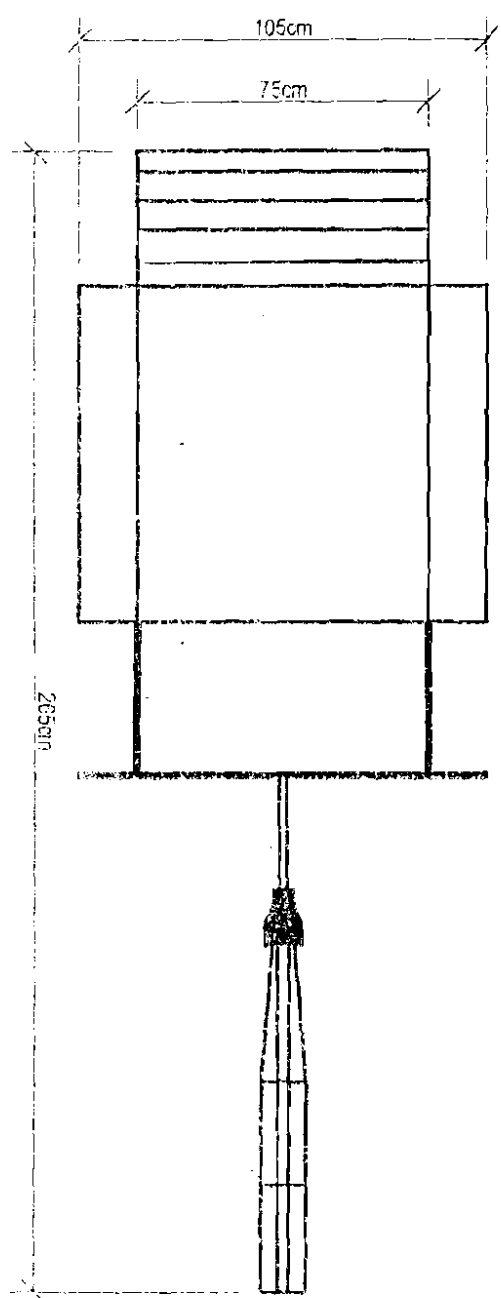
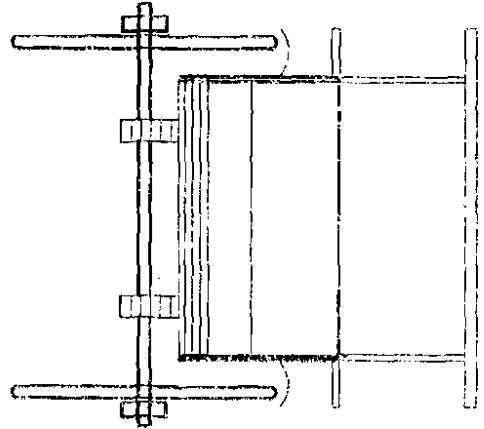
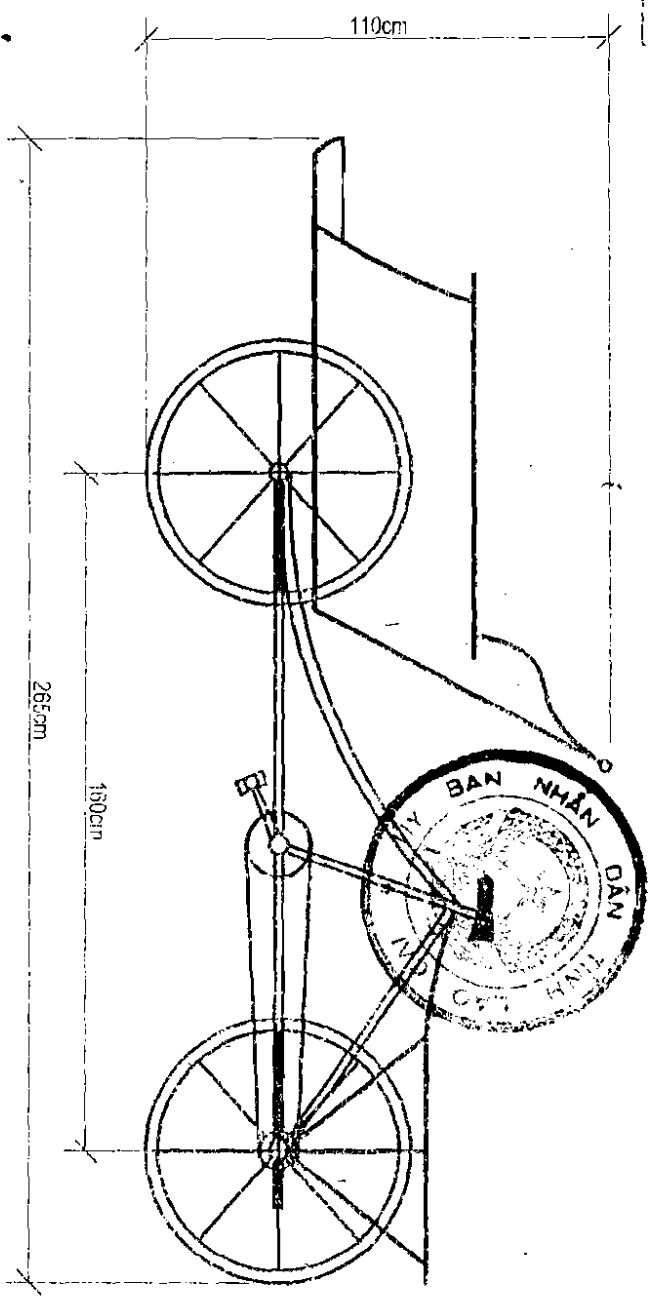


GHI CHÚ

- Kích thước bao của xe: (dài x rộng x cao) = 280cm x 97cm x 105cm
- Kích thước thùng chở hàng: (dài x rộng x cao) = 140cm x 73cm x 25cm
- Cỡ lốp: Bánh sau vành 660, lốp bánh hơi có sẫm: 26x2 1/2 inch
- Bánh trước vành 660, lốp bánh hơi có sẫm: 26x1 3/4 inch
- Ký hiệu được ghi trên lốp xe
- Tải trọng cho phép chở tối đa: 500 kg
- Chiều cao tối đa của hàng hoá tính từ mặt đất là: 130cm
- Đường nét đứt (---) là kích thước cho phép chở hàng hoá: (dài x rộng x cao) = 180cm x 97cm x 103cm
- Nạn hoa theo tiêu chuẩn của vành, số lượng 40 cái cho mỗi bánh
- Khung xe, thùng xe theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất



SIT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	XE THỦ SƯ 3 BÁNH		
NGƯỜI VẼ	NGUYỄN MINH CÔNG				
Duyệt	PHẠM NGỌC LƯƠNG				
			TH. L. 1/20		
			MS. TLC		NGÀY 01 / 2010
					BẢN VẼ SỐ:



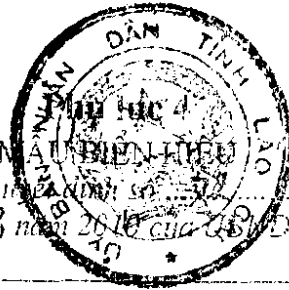
GHI CHÚ

- Kích thước bao của xe: (dài x rộng x cao) = 265cm x 105cm x 110cm
- Kích thước thùng chở hàng: (dài x rộng x cao) = 120cm x 75cm x 50cm
- Cỡ lốp: Bánh sau vành 660, lốp hành hơi có sẫm: 26x1 1/2 inch
Bánh trước vành 560, lốp hành hơi có sẫm: 26x1 1/2 inch
- Tải trọng cho phép chở tối đa: 200 kg (hoặc 2 người)
- Chiều cao tối đa của hàng hoá tính từ mặt đất là 130cm
- Nặng hơn theo tiêu chuẩn của vành, số lượng 40 cái cho mỗi bánh
- Khung, thùng xe: Thép ống đường kính ngoài 24mm
- Đường kính trục 24mm

PHỤ LỤC 3

Mẫu xe và các kích thước cơ bản của xe đạp ba bánh (xích ló) Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2010/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2010 của UBND tỉnh Lào Cai.

STT	HỌ VÀ TÊN	KÝ TÊN	XE XÍCH LÓ		
NGƯỜI VẼ	NGUYỄN MINH CÔNG				
DUYẾT	PHẠM NGUYỄN LƯƠNG		CHỖ CHỖ	CHỖ CHỖ	BẢN VẼ SỐ



(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 03 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai).

ỦY BAN NHÂN DÂN..... (1)	
ảnh màu 3 x 4 (có đóng dấu giấy lai của cơ sở đào tạo)	(2)
	(3)
	(4)

Quy cách:

- Kích thước: 50mm x 85 mm
- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đục ở phía ngược trái hoặc ở cổ.
- (1) - ghi tên huyện/thành phố cấp biển hiệu - phòng chữ .VntimeH, cỡ chữ 13, in thường.
- (2) - ghi họ và tên người được cấp biển hiệu - phòng chữ .VntimeH, cỡ chữ 16, in đậm.
- (3) - ghi nội dung hoạt động vận tải: Vận tải hàng hóa hoặc vận tải khách - phòng chữ .Vntime, cỡ chữ 14, in đậm.
- (4) - ghi số thứ tự quản lý - cỡ chữ 14, in đậm.